

Bản án số: **94/2021/HS-ST**

Ngày: 23/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Thương**

2. Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nhữ Thị Thanh Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Thị Đ**; Tên gọi khác: Lù Thị Đ, Lù Thị L; Sinh năm: 1930 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn I (Đã chết) và Con bà: Quàng Thị N (Đã chết); Chồng: Lù Văn Kh; Con: Có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1960, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2020 đến ngày 02/11/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1966 tại Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn B (Đã chết) và Con bà:

Lò Thị Y; Vợ: Vi Thị Th; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quảng Thị Đ: Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 31/10/2020, Quảng Thị Đ đang quét sân ở nhà tại Bản B, xã Th, huyện Đ thì có 01 cháu nhỏ khoảng 14 tuổi người dân tộc Thái không rõ lai lịch đi xe đạp đến nhà đứng ở cổng và hỏi bán Heroine cho Đ. Qua trao đổi, Đ đã mua được của người đó 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Mua bán xong, Đ cầm gói Heroine vào nhà dùng tay chia Heroine ra thành 6 gói nhỏ trong đó 05 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó, Đ cất giấu 01 gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc, các gói Heroine còn lại Đ cất giấu ở nhiều chỗ trong nhà. Khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì Lò Văn Th đến hỏi mua 50.000 đồng Heroine. Đ đồng ý, nhận tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng Th đưa cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng để trong túi quần ra đưa cho Th. Th cất giấu gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Hồi 8 giờ 50 phút ngày 31/10/2020, khi Th về đến khu vực bản B, xã Th thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Th đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, có khối lượng 0,18 gam, mục đích để Th sử dụng.

Hồi 10 giờ ngày 31/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Quảng Thị Đ thu giữ: 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng dưới đệm đầu giường ngủ của Đ, 03 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng ở khe cầu thang nhà Đ, có tổng khối lượng 0,38 (không phẩy ba mươi tám) gam, mục đích để Đ bán kiếm lời cùng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tại túi quần bên phải Đ đang mặc, là tiền Đ bán Heroine cho Th mà có.

Tại Bản kết luận giám định số: 966/GĐ-PC09 và số: 967/GĐ-PC09 ngày 08/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Thị Đ gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Đ gồm: 0,38 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,06 gam gửi giám định

không hoàn lại). Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Th gồm: 0,18 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 01/02/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,45 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSĐB ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Thị Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Thị Đ với mức hình phạt từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Th với mức hình phạt từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,32 gam Heroine) thu giữ của bị cáo Quàng Thị Đ và 0,18 gam Heroine (đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,13 gam Heroine) thu giữ của bị cáo Lò Văn Th. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo Quàng Thị Đ phạm tội mà có.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Thị Đ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Quảng Thị Đ ngày 23/3/2021 bà Lò Thị X đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo”, “người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” và tình tiết chồng bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất cho bị cáo theo quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bởi: Khi phạm tội bị cáo đã ngoài 90 tuổi, là người già nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo bị suy giảm, tâm sinh lý thay đổi làm ảnh hưởng tới khả năng nhận thức về mức độ nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đang sống nhờ và phụ thuộc vào con cháu, bị cáo thường xuyên ốm đau bệnh tật vì mắc bệnh tiểu đường và cao huyết áp đã nhiều năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo Quảng Thị Đ không bổ sung lời bào chữa.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa Đ và Th khai nhận vào hồi 10 giờ ngày 31/10/2020, tại nhà ở của mình tại Bản B, xã Th, huyện Đ, Quảng Thị Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,38 gam Heroine để bán lại cho người khác kiếm lời. Trước khi bị bắt, Đ đã bán cho Lò Văn Th 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam với giá 50.000 đồng mục đích để Th sử dụng. Tổng khối lượng Heroine Đ bị thu giữ và khối lượng Heroine đã bán cho Th là 0,56 gam. Nguồn gốc số Heroine mà Đ có được là do trước đó Đ mua của cháu bé trai dân tộc Thái khoảng 14 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại nhà ở của bị cáo tại Bản B, xã Th, huyện Đ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo Quảng Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Quảng Thị Đ và Lò Văn Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quảng Thị Đ về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đối với bị cáo Quảng Thị Đ vì muốn có tiền một cách nhanh chóng để phục vụ cuộc sống gia đình do bản thân bị cáo già yếu, không có việc làm nên đã mua ma túy rồi chia thành 06 gói nhỏ, sau đó Đ đã bán cho Th một gói Heroine có khối lượng 0,18 gam thu được 50.000 đồng, đồng thời Đ cất giấu trong nhà 05 gói Heroine có khối lượng 0,38 gam mục đích để có ai mua thì bán kiếm lời. Như vậy Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine bị thu giữ và khối lượng Heroine đã bán cho Th, tổng cộng là 0,56 gam. Còn Th đã mua của Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam với mục đích là để sử dụng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Đ có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 14/HSPT ngày 04/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Bản án số: 65/2006/HSPT ngày 06/7/2006 của Tòa án tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy*). Nguyên nhân dẫn đến bị cáo Đ phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng để phục vụ cuộc sống gia đình nên đã mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi; còn bị cáo Th nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng chất ma túy từ năm 2017, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Quảng Thị Đ khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên” và chồng bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, vì vậy cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ theo quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tên gọi khác của bị cáo Quảng Thị Đ: Theo giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (BL: 129 - 136) thì bị cáo Quảng Thị Đ không có tên gọi khác. Tuy nhiên căn cứ vào quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào Bản án số: 15/HSST ngày 28/11/2000 và Bản án số: 111/2006/HSST ngày 30/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên; Bản án số: 14/HSPT ngày 04/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu và Bản án số: 65/2006/HSPT ngày 06/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên (BL: 111 - 114, 116 - 119); các Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2004 và 19/01/2012 (BL: 121, 122); Biên bản xác minh hình phạt phụ và án phí của bị cáo ngày 30/12/2020 (BL: 125, 126), Biên bản xác minh ngày 20/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (BL: 167) và tại trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Điện Biên ngày 20/11/2020 (BL: 160) thì có cơ sở khẳng định ngoài tên Quảng Thị Đ bị cáo còn có tên gọi khác là Lù Thị Đ và Lù Thị L.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Quàng Thị Đ với mức hình phạt tù **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn Th với mức hình phạt tù **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Đ đã quá già yếu, bản thân đang sống nhờ và phụ thuộc vào con cháu, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thường xuyên ốm đau bệnh tật vì mắc bệnh tiểu đường và cao huyết áp đã nhiều năm; còn bị cáo Th là người nghiện sử dụng ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,32 gam Heroine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Thị Đ; Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine (đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,13 gam Heroine) là vật chứng thu giữ của bị

cáo Lò Văn Th; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo Quàng Thị Đ phạm tội mà có.

[6] Về các vấn đề khác: Quàng Thị Đ khai mua ma túy của cháu bé trai dân tộc Thái khoảng 14 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Quàng Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Quàng Thị Đ (Tên gọi khác: Lù Thị Đ, Lù Thị Lo) phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Thị Đ **02 (Hai) năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là: **02 ngày (từ 11 giờ 40 phút ngày 31/10/2020 đến 09 giờ 05 phút ngày 02/11/2020)**. Bị cáo còn phải thi hành: **01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù**.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn Th **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (31/10/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,32 gam Heroine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Thị Đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine (đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,13 gam Heroine) là vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn Th.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo Quàng Thị Đ phạm tội mà có.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Thị Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Quàng Thị Đ và Lò Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

